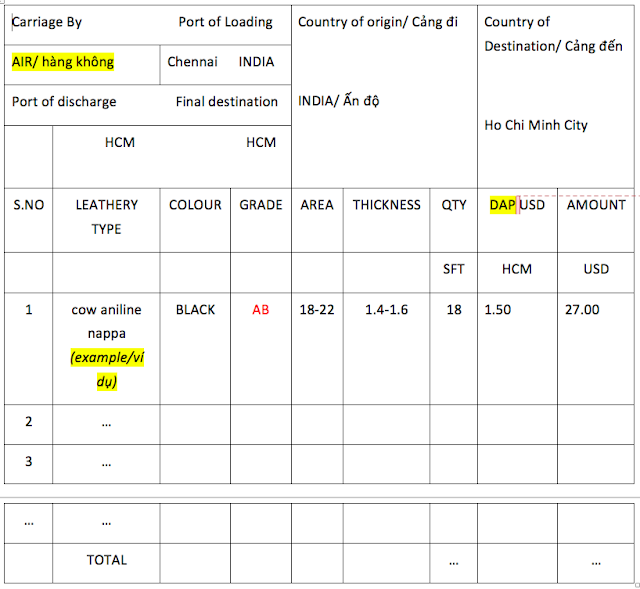
**SALES CONTRACT   
HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG MUA BÁN HÀNG HOÁ**  
  
No.: ................

*Date: ................................... / Ngày: ...................................*

Hereinafter we signed as follows:/ Chúng tôi ký tên dưới đây là:   
  
**BETWEEN/ Giữa:**  
  
[...ABC...] LIMITED LIABILITY COMPANY   
  
Branch Code/ Mã số Chi nhánh: ..................................   
  
Address/ Địa chỉ: .................................. , Tan Phu Dictrict, Ho Chi Minh City, Vietnam.   
  
Tel: (+84)8 .................................. . Telex: ................................... Fax: ...................................   
  
Mobile: (+84).................................. . Email: ...................................   
  
Represented by/ Đại diện bởi: Mr. .................................. - Position/ Chức vụ: Director/ Giám đốc   
  
Số tài khoản/ Bank Account No.: .................................. . tại Ngân hàng/ at Bank: Tien Phong Commercical Joint Stock Bank. - Chi nhánh/ Branch: Ho Chi Minh city.   
  
Swift Code: TPBVVNVX.   
  
Hereinafter referred to as “Buyer”/ Sau đây gọi là "Bên mua"   
  
**AND/ Và:**  
  
[...XYZ...] LIMITED LIABILITY COMPANY   
  
Company License No. (Code)/ Số Giấy phép: ...................................   
  
Address/ Địa chỉ: N.................................. Street, Srinivasa Nagar Perungalatur Chennai INDIA   
  
Tel: .................................. Telex: ................................... Fax: ...................................   
  
Mobile: ................................... Email: ..................................   
  
Represented by/ Đại diển bởi: Mr. .................................. - Position/ Chức vụ: ...................................   
  
Số tài khoản/ Bank Account No.: ................................... tại Ngân hàng/ at Bank: ................................... - Chi nhánh/ Branch: ...................................   
  
Swift Code: ...................................   
  
Hereinafter referred to as “Seller”/ Sau đây gọi là "Bên bán"   
  
It has been agreed that the Buyer buys and the Seller sells on the terms and conditions as follows:   
  
Bên mua đồng ý mua và Bên bán đồng ý bán với những điều khoản và điều kiện dưới đây:   
  
**ARTICLE 1: COMMODITY, QUALITY, QUANTITY AND PRICE**  
  
ĐIỀU 1: MÔ TẢ HÀNG HOÁ, CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG VÀ GIÁ CẢ ***[Ghi chú 1]***

[](https://3.bp.blogspot.com/-n8jK5K70EwU/V71P1WyifcI/AAAAAAAAEFE/TtzQSXSQdDIr6mmzBJp6rLex6wJP_aD4wCLcB/s1600/Screen%2BShot%2B2016-08-24%2Bat%2B2.39.50%2BPM.png)

1.1. Quality:   
  
Raw materials of the goods must meet quality requirements is of best type, with the following requirements:   
  
- All goods must meet the criteria TR1.   
  
- Over 90% (ninety percent) of the skin surface area can be used.   
  
1.2: Price:   
  
- Price to be understood DAP (Incoterms 2010) Saigon Port (Ho Chi Minh City, Vietnam).   
  
- Total value of this Contract by DAP Saigon Port (Ho Chi Minh City, Vietnam): 300000 USD   
  
In words: Three hundred thousand US Dollars.   
  
1.1. Chất lượng:   
  
Nguyên liệu của hàng hoá phải đạt yêu cầu chất lượng phải là loại tốt nhất, với những yêu cầu sau:   
  
- Lô hàng phải đạt tiêu chuẩn TR1.   
  
- Trên 90% diện tích mặt da dùng được.   
  
1.2. Giá:   
  
- Giá được xác định theo điều kiện DAP (Incoterm 2010 Cảng Sài Gòn (Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam).   
  
- Tổng giá trị Hợp đồng theo điều kiện DAP Cảng Sài Gòn ( Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam): 300 000 đô la Mỹ.   
  
Bằng chữ: Ba trăm nghìn đô la Mỹ.   
  
**ARTICLE 2: SHIPMENT / ĐIỀU 2: GIAO HÀNG**  
  
2.1. Time of delivery no later on / Thời gian giao hàng không trễ hơn: 30 days.   
  
2.2. Port of loading/ Cảng xếp hàng: Chennai, India   
  
2.3. Port of Discharge/ Cảng dỡ hàng: Ho Chi Minh City, Vietnam   
  
2.4. Port of destination/ Cảng đến: Ho Chi Minh City, Vietnam   
  
2.5. After loading, within 24 hours, the Seller shall telex/email the information of   
  
commodity, contract number, quantity, weight, invoice value, name of carrying vessel, loading port, number of Bill of Lading, date of shipment./ Sau khi xếp hàng, trong vòng 24 giờ, người bán sẽ telex/email thông tin mô tả hàng hoá, số hợp đồng, số lượng, trọng lượng, giá trị hóa đơn, tên mang tàu, cảng xếp hàng, số vận đơn, ngày giao hàng./   
  
**ARTICLE 3: PAYMENT / ĐIỀU 3: THANH TOÁN**  
  
3.1. By Irrevocable L/C with bank details:/ Thanh toán bằng Thư tín dụng (L/C) không huỷ ngang với thông tin Ngân hàng như sau:   
  
INTERMEDIARY BANK: BANK OF INDIA NEWYORK BRANCH   
  
SWIFT CODE BKID US33   
  
BENEFICIARY BANK: BANK OF INDIA, MUMBAI TREASURY BRANCH   
  
SWIFT CODE BKID INBBMOS   
  
BENEFICIARY: ..................................   
  
CURRENT ACCOUNT NUMBER: ..................................   
  
..................................  STREET,T NAGAR, USMAN ROAD BRANCH, CHENNAI, INDIA   
  
3.2. Document for payment:/ Chứng từ thanh toán:***[ Ghi chú 2]***   
  
Payment shall be made upon presentation to bank of the following documents:/ Thanh toán sẽ được thực hiện khi cung cấp đầy đủ các giấy tờ sau đây:   
  
- Bill of Lading – B/L (Vận đơn) certified goods were loaded/ xác nhận hàng đã bốc;   
  
- Invoice (Hoá đơn);   
  
- Packing List (Bảng kê chi tiết hàng hoá đóng thùng);   
  
- Certificate of Origin (Giấy chứng nhận xuất xứ, nguồn gốc);   
  
- Insurance Certificate (Chứng từ bảo hiểm lô hàng);   
  
- Shipping Documents(Chứng từ giao hàng);   
  
- The minutes of delivery to the buyer, with the signature and seal of the buyer; and confirmed without any claim to the goods.(Biên bản giao hàng cho Bên mua, có ký tên đóng dấu của Bên mua và xác nhận không có bất kỳ khiếu nại nào đối với hàng hoá.)   
  
- Certificate of quality by ............................ (if any)/ Chứng nhận chất lượng của ........................ (nếu có);   
  
All the above documents must be made in each of the three versions (triplicate).   
  
Tất cả các tài liệu ở trên phải được lập thành mỗi loại ba bản.   
  
**ARTICLE 4: PACKING AND MARKING / ĐIỀU 4: ĐÓNG GÓI VÀ BAO BÌ:**  
  
Goods packed in new ................, net weight of each ................ is................ kg, about ................ kg gross. And a number of other requirements (if any) ............   
  
Hàng hoá được đóng trong ................ mới, trọng lượng tịnh của mỗi ................ là ................ kg, khoảng ................ kg cả bì. Và một số yêu cầu khác (nếu có)............   
  
**ARTICLE 5: INSURANCE / ĐIỀU 5: BẢO HIỂM**  
  
The Seller have to by the insurance for goods with with the following requirements:   
  
Người bán phải mua bảo hiểm đối với hàng hoá theo những yêu cầu dưới đây:   
  
- Insurance Value (Giá trị bảo hiểm): 100% value of this Contract (100% giá trị Hợp đồng này).   
  
- Duration of insurance (Thời hạn bảo hiểm): until the Buyer receives the goods (cho đến khi Bên mua nhận được hàng).   
  
- Insurance beneficiary (người thụ hưởng): Buyer of this Contract (Bên mua của Hợp đồng này) - BRANCH OF THIEN PHU THANH ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY   
  
**ARTICLE 6: RESPONSIBILITY OF BOTH PARTIES/ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**  
  
6.1. Delivery delay: Each day of delay will be fined Seller an amount is ....... / day.   
  
6.2. Incorrect quality goods: The Seller will be refunded the entire amount to the Buyer and shall be fined an amount of 20% (twenty percent) of total of this contract. And the Seller shall bear all expenses for the reception of their goods and of return their goods.   
  
6.3. The time of opening L / C: The Buyer is responsible for opening L / C before the expected date of loading is 30 (thirty) days.   
  
6.1. Giao hàng chậm: Mỗi ngày giao chậm Bên bán sẽ chịu phạt một số tiền là ......./ ngày.   
  
6.2. Giao hàng không đúng chất lượng: Bên bán sẽ chịu hoàn trả lại toàn bộ số tiền cho Bên mua và chịu phạt một khoản tiền là 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị của Hợp đồng này. Đồng thời Bên bán chịu mọi chi phí cho việc nhận lại hàng và chuyển về nước của.   
  
6.3. Thời điểm mở L/C: Bên mua có trách nhiệm mở L/C trước ngày Bên bán dự kiến giao hàng là 30 (ba mươi) ngày.   
  
**ARTICLE 7: ARBITRATION**  
  
7.1. Any dispute arising out of or in relation with this contract shall be resolved by arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre at the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VIAC) in accordance with its Rules of Arbitration.   
  
Adding agreed contents :   
  
(a) the number of arbitrators shall be one.   
  
(b) the place of arbitration shall be in Ho Chi Minh City, Vietnam.   
  
(c) the governing law of the contract is the substantive law of Vietnam.   
  
(d) the language to be used in the arbitral proceedings shall be in English.   
  
Arbitration decision shall be accepted as final the both parties.   
  
7.2. The fees for arbitration and/or other charges shall be borne by the losing party, unless otherwise agreed.   
  
**ĐIỀU 7: TRỌNG TÀI**  
  
7.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.   
  
Nội dung thoả thuận thêm:   
  
(a) số lượng trọng tài viên là một.   
  
(b) địa điểm trọng tài là thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.   
  
(c) luật áp dụng cho hợp đồng là pháp luật Việt Nam.   
  
(d) ngôn ngữ trọng tài là Tiếng Anh.   
  
Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng có hiệu lực đối với các bên.   
  
7.2. Bên thua cuộc sẽ chịu các chi phí trọng tài và các chi phí khác, nếu như các bên không có thoả thuận khác.   
  
**ARTICLE 8: AMENDMENT/ALTERATIONS**  
  
Any amendments or alterations of the terms of this contract must be mutually agreed previously and made in writing.   
  
This Contract was made into 06 (six) copies in English and Vietnamese languages of the equal validity. Each party will keep 03 (three) copies.   
  
The contract takes effect from the date of signing.   
  
**ĐIỀU 8: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
  
Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này phải được sự đồng ý của các bên và được lập thành văn bản.   
  
Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 (ba) bản.   
  
Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.   
  
  
ĐẠI DIỆN BÊN BÁN   
**Represented by Seller**  
  
  
  
Mr. N.SIVA SUBRAMANIAN   
  
  
ĐẠI DIỆN BÊN MUA   
**Represented by Buyer**  
  
  
  
Mr./Ông NGUYEN VAN NGHIA   
  
  
  
**Lưu ý:**  
  
***[Ghi chú 1]***Vấn đề giá của Hợp đồng:   
  
Bên mua có thể tham khảo thêm các điều khoản giao hàng của Incoterm 2010 để có thể đàm phán phương thức giao hàng phù hợp.   
  
Lưu ý là một số điều kiện giao hàng chỉ áp dụng cho đường biển và đường thuỷ, còn một số thì có thể áp dụng cho đường hàng không.   
  
Trong trường hợp giao hàng bằng đường hàng không thì việc áp dụng điều kiện CNF chỉ là sự tương tự.   
=> Luật sư khuyến khích bên mua áp dụng:   
- CIF: đối với giao hàng đường biển.   
- DAP: đối với giao hàng bằng đường hàng không.   
  
***[Ghi chú 2]*** Lưu ý đối với bộ chứng từ thanh toán này, Bên mua có thể bổ sung thêm một số chứng từ như:   
- Kiểm tra chất lượng hàng hàng của một tổ chức kiểm tra độc lập (Ví dụ như VinaControl ở Việt Nam),...   
  
Ngoài ra các chứng từ dưới ở điều khoản này sẽ bổ sung/ bỏ bớt tuỳ theo từng Hợp đồng được đàm phán với bên bán, ví dụ như các điều khoản về Xuất xứ, bảo hiểm,... có thể có hoặc không, tuỳ vào việc đàm phán của các bên.